TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LONG A**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 24-3-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG A

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc A
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị N
Bà Nguyễn Ngọc N
- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hiếu L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Thông báo số 67/TB-TA ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ
Địa chỉ: ấp Nguyễn Rớt, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A.
Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc Hùng – chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Hùng: ông Phan Thanh T – trưởng phòng kinh doanh.

2. Bị đơn: bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1976
ông Lê Văn T, sinh năm 1972
Nơi cư trú: ấp 1, xã Tân Th, huyện Tân T, tỉnh Long A

(Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt không phải vì lý do chính đáng hoặc do trở ngại khách quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ trình bày nội dung sự việc như sau:

Bà Tr và ông T là tổ viên vay vốn của Hội nông dân xã Tân Th. Bà Tr và ông T đã ký hợp đồng vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ tại hợp đồng tín dụng số 712/2020 ngày 14/8/2020, số tiền vay gốc là 25.000.000đ. Đến ngày 14/3/2021, số dư nợ còn 20.000.000đ. Sau đó, Bà Tr và ông T không thực hiện trả tiền lãi và tiền gốc đến hạn theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ chuyển nợ quá hạn đối với số nợ gốc còn lại. Sau khi chuyển nợ quá hạn, cán bộ phụ trách địa bàn đã nhiều lần đến nhắc nhở, Bà Tr và ông T cam kết hứa trả nợ đầy đủ cho Quỹ tín dụng Hậu Thạnh Đ nhưng sau đó Bà Tr và ông T cũng không thực hiện.

Quỹ tín dụng Hậu Thạnh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Tr và ông T trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ nợ gốc là 20.000.000đ và số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/10/2021 là 2.710.400đ, tổng cộng gốc và lãi là 22.710.400đ. Ngoài ra, Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ yêu cầu Bà Tr và ông T phải thanh toán tiếp tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 29/10/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn Huỳnh Thị Tr và ông Lê Văn T vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Bà Tr và ông T trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ nợ gốc là 20.000.000đ, số tiền lãi tính đến ngày 24/3/2022 là 4.438.400đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý vụ án và thẩm quyền giải quyết: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị đơn Bà Tr và ông T có địa chỉ nơi cư trú tại ấp 1, xã Tân Th, huyện Tân T, tỉnh Long A. Bà Tr và ông T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ trên trước, trong và sau khi vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ khởi kiện đối với Bà Tr và ông T, Tòa án nhân dân huyện Tân T tiến hành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ pháp luật: Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ khởi kiện Bà Tr, ông T về hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện Tân T căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan tại phiên tòa đến lần thứ hai, sau khi Tòa án có thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng

mặt nên đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án: Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ khởi kiện Bà Tr và ông T có cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc Bà Tr và ông T là tổ viên vay vốn của Hội nông dân xã Tân Th, huyện Tân T, tỉnh Long A; tổ vay gồm có 11 thành viên. Ngày 14/8/2020, Bà Tr và ông T ký hợp đồng tín dụng số 712/2020/HĐTD vay số tiền gốc 25.000.000đ (Hai mươi lăm mươi triệu đồng); lãi suất: 1,2%/tháng, 14,40%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả dần gốc và lãi; hình thức bảo đảm tiền vay: vay tín chấp, không có biện pháp bảo đảm. Ngoài ra hợp đồng tín dụng có thỏa thuận thời hạn vay; phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, thứ tự thu nợ; chuyển nợ quá hạn; trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, chuyển nợ quá hạn… Bà Tr và ông T đã trả cho Ngân hàng được một phần gốc và lãi, số dư nợ gốc tính đến ngày 14/3/2021 là 20.000.000đ. Do Bà Tr và ông T không trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận tại hợp đồng vay nên Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ đã chuyển nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng. Bà Tr và ông T không thực hiện đúng việc trả nợ nên đã vi phạm hợp đồng. Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ khởi kiện yêu cầu Bà Tr và ông T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi quá hạn tương ứng số ngày thực tế trễ hạn như đã thỏa thuận tại khoản 4.2.3 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ về việc yêu cầu Bà Tr và ông T có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ số tiền nợ gốc là 20.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 24/3/2022) là 4.438.400đ, tổng cộng gốc và lãi là 24.438.400đ. Đồng thời, Bà Tr và ông T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ cho đến khi trả xong khoản nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Tr và ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ. Buộc bà Huỳnh Thị Tr và ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hậu Thạnh Đ số tiền nợ gốc là 20.000.000đ và tiền lãi là 4.438.400đđ. Tổng

cộng gốc và lãi là 24.438.400đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Tr và ông Lê Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 712/2020 ngày 14/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Tr và ông Lê Văn T phải chịu 1.221.920đ (Một triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân xã Hậu Thạnh Đ không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 567.760đ (Năm trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu số 00004106 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T .

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- TAND tỉnh Long A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A